

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

HS cần :

– Nắm được đặc điểm của môi trường nhiệt đới (nóng quanh năm và có thời kì khô hạn) và của khí hậu nhiệt đới (nóng quanh năm và lượng mưa thay đổi : càng về gần chí tuyến càng giảm dần và thời kì khô hạn càng kéo dài).

– Nhận biết được cảnh quan đặc trưng của môi trường nhiệt đới là xavan hay đồng cỏ cao nhiệt đới.

2. Về kĩ năng

– Củng cố và rèn luyện kĩ năng đọc biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa cho HS.

– Củng cố kĩ năng nhận biết môi trường địa lí cho HS qua ảnh chụp.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Trong bài này, ở kênh hình có 2 điểm mới :

+ 2 hình ảnh cùng biểu hiện xavan nhưng lại khác nhau về chi tiết cây nhiều, cây ít nhằm *rèn luyện óc phán đoán địa lí* cho HS. Vì thế, GV phải dẫn dắt HS từ 2 biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa để tìm hiểu điểm khác nhau giữa hai ảnh và phán đoán ra nguyên nhân của sự khác nhau đó từ kiến thức vừa được học.

+ Trong mục 1 có hai biểu đồ khí hậu ở hai vĩ độ khác nhau : Ma-la-can (9° B), của Xu-đăng và Gia-mê-na (12° B) của Sát đều ở châu Phi nhưng có lượng mưa và số tháng khô hạn khác nhau, theo hướng càng gần chí tuyến lượng mưa càng giảm và số tháng khô hạn càng tăng. GV nên bám sát hai biểu đồ này để dẫn dắt HS trong khi giảng mục 1.

2. Cũng giống như Bài 5, ở bài này đòi hỏi GV phải biết dẫn dắt HS quan sát và khai thác thông tin từ các biểu đồ, các ảnh để HS tự tìm ra được kiến thức của bài mới và tự rèn luyện các kĩ năng địa lí cần thiết cho học tập và cho cuộc sống sau này.

3. Trọng tâm bài học : Mục 2. Bài tập trọng điểm : Bài tập 4.

III – CÁC PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC CẦN THIẾT

- Bản đồ Khí hậu thế giới.
- Biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa của môi trường nhiệt đới.
- Ảnh xavan hay trảng cỏ nhiệt đới và các động vật trên xavan châu Phi, Ô-xtrây-li-a...

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC BÀI MỚI

1. Lời giới thiệu

Lời giới thiệu này chỉ là một gợi ý, GV có thể tìm cách giới thiệu mới, phù hợp với trình độ, đặc điểm tâm lí của HS lớp mình, ở địa phương mình.

2. Gợi ý dạy mục 1

Bước 1 : Trước tiên GV cho HS xác định vị trí của các địa điểm Ma-la-can và Gia-mê-na trên bản đồ, sau đó quan sát biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa Ma-la-can để tìm ra sự khác biệt với biểu đồ nhiệt độ và lượng mưa Gia-mê-na và rút ra được các nhận xét sau đây :

– Đường nhiệt độ : dao động mạnh từ 22^oC đến 34^oC và có 2 lần tăng cao trong năm vào khoảng tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 (các tháng có Mặt Trời đi qua thiên đỉnh).

– Các cột mưa : chênh lệch nhau từ 0mm đến 250mm giữa các tháng có mưa và các tháng khô hạn, lượng mưa giảm dần về phía hai chí tuyến và số tháng khô hạn cũng tăng lên (từ 3 đến 9 tháng).

Bước 2 : Từ đó, GV yêu cầu HS rút ra các nhận xét về đặc điểm khí hậu nhiệt đới và những khác biệt so với khí hậu xích đạo ẩm. GV hoàn chỉnh từng phần, bổ sung và ghi lên bảng :

– *Về nhiệt độ* : – Nhiệt độ trung bình các tháng đều trên 22^oC.

– Biên độ nhiệt năm càng gần chí tuyến càng cao : đến hơn 10^oC.

– Có 2 lần nhiệt độ tăng cao lúc Mặt Trời đi qua thiên đỉnh.

– *Về lượng mưa* : – Có lượng mưa trung bình năm giảm dần về phía hai chí tuyến từ 841mm (ở Ma-la-can) xuống 647mm (ở Gia-mê-na).

– Có 2 mùa rõ rệt : một mùa mưa và một mùa khô hạn, càng về phía hai chí tuyến thời kì khô hạn càng kéo dài (từ 3 tháng lên đến 8 - 9 tháng).

3. Gợi ý dạy mục 2

Phần này chủ yếu nhằm rèn luyện kỹ năng phán đoán địa lí cho HS, vì thế GV cần cân nhắc bước đi và câu hỏi dẫn dắt HS thì mới đạt được cùng lúc hai mục đích : cung cấp kiến thức mới và rèn luyện kỹ năng phán đoán địa lí cho HS. Ở đây chỉ gợi ý một tiến trình gồm 3 bước để GV suy nghĩ chọn bước đi riêng của mình :

Bước 1 : GV cho HS quan sát và nhận xét xem có gì khác nhau giữa xavan ở Kê-ni-a (hình 6.3) và xavan ở Trung Phi (xavan Kê-ni-a ít cây hơn xavan Trung Phi). Lưu ý GV : Trong ảnh xavan ở Trung Phi (hình 6.4), ở phía xa có dải "rừng hành lang" dọc sông suối. Cho HS suy nghĩ để tìm ra lời giải đáp cho câu hỏi (xavan Kê-ni-a ít mưa hơn và khô hạn hơn xavan Trung Phi, nên cây cối ít hơn, cỏ cũng không xanh tốt bằng).

Cuối cùng, GV cùng HS rút ra kết luận chung : Ở môi trường nhiệt đới, lượng mưa và thời gian khô hạn có ảnh hưởng đến thực vật, đến con người và thiên nhiên. Xavan hay đồng cỏ cao nhiệt đới là thảm thực vật tiêu biểu của môi trường nhiệt đới.

Bước 2 : Từ sự thay đổi lượng mưa trong năm theo mùa, GV cho HS phán đoán xem ở môi trường nhiệt đới :

– Cây cỏ biến đổi như thế nào trong năm ? (xanh tốt vào mùa mưa, khô héo vào mùa khô hạn, càng gần hai chí tuyến đồng cỏ càng thấp và càng thưa hơn).

– Mực nước sông thay đổi như thế nào trong một năm ? (có lũ vào mùa mưa, cạn vào mùa khô hạn).

– Đất đai sẽ như thế nào khi mưa tập trung vào một mùa ? Qua câu trả lời của HS, GV giải thích vì sao đất ở vùng có khí hậu nhiệt đới lại có màu vàng đỏ.

– Cây cối sẽ thay đổi như thế nào khi chúng ta đi từ Xích đạo về phía hai chí tuyến ? (càng về phía hai chí tuyến, cây cối càng nghèo nàn khô cằn).

Sau khi HS trả lời, GV hệ thống hoá và hoàn chỉnh nội dung kiến thức của mục 2 như SGK.

Bước 3 : GV yêu cầu HS tìm ra lời giải cho hai vấn đề sau đây :

– Tại sao khí hậu nhiệt đới có 2 mùa mưa và khô hạn rõ rệt lại là một trong những khu vực đông dân trên thế giới ? (khí hậu thích hợp với nhiều loại cây lương thực, nếu đồng ruộng được tưới tiêu nước).

- Tại sao diện tích xavan đang ngày càng mở rộng ? (do lượng mưa ít và do xavan, cây bụi bị phá để làm nương rẫy, lấy củi...).

- GV theo dõi câu trả lời để hướng dẫn các em tìm ra lời giải đáp đúng cho hai vấn đề trên. Đối với vấn đề 2 vì khó hơn nên cần phải có sự hướng dẫn từng bước của GV.

V – GỢI Ý TRẢ LỜI CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP CUỐI BÀI

Câu hỏi 1 yêu cầu HS nêu được rõ ràng hai đặc điểm của khí hậu nhiệt đới là :

- Nóng quanh năm (trên 20°C) và có hai thời kì nhiệt độ tăng cao trong năm khi Mặt Trời đi qua đỉnh đầu.

- Có một thời kì khô hạn, càng gần chí tuyến càng kéo dài từ 3 đến 9 tháng (hoặc mưa tập trung vào một mùa, càng gần chí tuyến mùa mưa càng ngắn dần) và lượng mưa từ 500mm đến 1.500mm.

Câu hỏi 2 chỉ yêu cầu HS trả lời được :

- Đất ở vùng nhiệt đới có màu đỏ vàng do quá trình tích tụ ôxyt sắt, nhôm lên trên mặt đất vào các mùa khô.

- Đất feralit là đất đặc trưng của đới nóng.

Câu hỏi 3 chỉ yêu cầu HS giải thích được đó là do phá rừng hoặc xavan để làm rẫy và lấy gỗ củi khiến cho đất bị bạc màu, chỉ còn có cỏ tranh mới mọc được ở đấy.

Câu hỏi 4 : Vì câu hỏi và biểu đồ đã rõ, việc chọn biểu đồ ở Bắc hay Nam bán cầu không khó, nên bài này yêu cầu HS phải cho biết đã nhận biết các biểu đồ đó như thế nào. Cụ thể, HS nhận biết :

- Biểu đồ có đường biểu diễn nhiệt độ với 2 lần tăng cao trong năm, nhiệt độ quanh năm trên 20°C , có một thời kì khô hạn (hoặc mưa tập trung vào một mùa) là những đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ở Bắc bán cầu (Biểu đồ trái).

- Biểu đồ bên phải có nhiệt độ cả năm trên 20°C , biên độ nhiệt năm tới trên 15°C , có một thời kì khô hạn kéo dài 6 tháng là những đặc điểm của khí hậu nhiệt đới ở Nam bán Cầu. Chỉ có mùa mưa là trái ngược nhau, vì mùa ở Nam bán cầu trái ngược với mùa ở Bắc bán cầu : mưa từ tháng 11 đến tháng 4, đó là mùa hạ ở Nam bán cầu.

Cách cho điểm bài tập này dựa chủ yếu vào việc HS thể hiện sự nắm chắc các đặc điểm khí hậu nhiệt đới khi nhận biết 2 biểu đồ như thế nào, chứ không chỉ ở chỗ xác định biểu đồ thuộc Bắc bán cầu hay Nam bán cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Tìm hiểu Trái Đất và loài Người* – Nguyễn Hữu Danh – NXB Giáo dục, 2001 (trang 30 và 31).
- *Địa lí trong trường học (tập I)* – Nguyễn Hữu Danh (Chủ biên) – NXB Giáo dục, 1999 (trang 55 – 57 và trang 116 – 119).